

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 2- Cung cấp Bộ dụng cụ Côn trùng PCSR (gồm 2 phần) theo hình thức Chào hàng cạnh tranh cho Dự án 1- Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến thuộc Chương trình mục tiêu Y tế- Dân số từ nguồn ngân sách nhà nước cấp năm 2019 của Viện Sốt rét-KST-CT Quy Nhơn.

VIỆN TRƯỞNG - VIỆN SÓT RÉT - KST-CT QUY NHƠN

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC, ngày 29/3/2016 về việc Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị xã hội-ngành nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội-ngành nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số: 5043/QĐ-BYT ngày 28/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp dụng cụ, vật tư hóa chất cho dự án 1- Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến thuộc Chương trình mục tiêu Y tế- Dân số của Viện Sốt rét-KST-CT Quy Nhơn.;

Căn cứ Tờ trình số: 891 /TCG-VSR của Tổ chuyên gia đấu thầu ngày 21/11/2019; Biên bản thương thảo hợp đồng được ký kết giữa Viện Sốt rét-KST-CT Quy Nhơn với các nhà thầu và Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu của Tổ thẩm định kết quả đấu thầu ngày 22/11/2019;

Xét đề nghị của Tổ chuyên gia đấu thầu, Phòng KHTH, TCKT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 2- Cung cấp Bộ dụng cụ Côn trùng PCSR (gồm 2 phần) theo hình thức Chào hàng cạnh tranh cho Dự án 1- Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến thuộc Chương trình mục tiêu Y tế- Dân số từ nguồn ngân sách nhà nước cấp năm

2019 của Viện Sốt rét-KST-CT Quy Nhơn của Viện Sốt rét-KST-CT Quy Nhơn cụ thể như sau:

- **Tên đơn vị trúng thầu thứ nhất: Công ty Cổ phần Thiết bị Công nghệ Cao Lộc Phát**

+ Địa chỉ : Số 10B, Ngõ 162/12 Khương Đình, P. Hạ Đình, Q. Thanh Xuân, Hà Nội

+ Số phần cung cấp: phần 1

- Giá đề nghị trúng thầu: Phần 1- Bình Phun hóa chất là 166.800.000 đồng

- **Tên đơn vị trúng thầu thứ hai: Công ty Cổ phần TMDV& TBYT Hà Huy**

+ Địa chỉ : Số 30 Ngõ 260/6 Đội Cấn, P. Liễu Giai, Q. Ba Đình, Hà Nội

+ Số phần cung cấp: phần 2

- Giá đề nghị trúng thầu: Phần 2 - Bẫy đèn bắt muỗi là 193.700.000 đồng

Tổng giá trị trúng thầu: **360.500.000 đồng**

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 02 tháng

- Loại hợp đồng: Trọn gói

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giá hàng hóa nêu trên đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng tại kho Viện Sốt rét- KST- CT Quy Nhơn.

Điều 3. Nhà thầu có tên tại điều 1 tiến hành đàm phán, ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa đúng thời gian quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các Ông (Bà) Trưởng khoa, Trưởng phòng chức năng và các Đơn vị có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KHTH, TCKT hồ sơ thầu.

VIỆN TRƯỞNG



Hồ Văn Hoàng

PHỤ LỤC
GÓI 2- CUNG CẤP BỘ DỤNG CỤ CÔN TRÙNG PCRS (GỒM 2 PHẦN)
(Kèm theo Quyết định số: 38/QĐ-VSR, ngày 22/11/2019)

TT	Tên hàng hóa	ĐVT	Quy cách	Nước SX	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
I	Công ty Cổ phần Thiết bị Công nghệ Cao Lộc Phát Địa chỉ: Số 10B, Ngõ 162/12 Khương Đình, P. Hạ Đình, Q. Thanh Xuân, Hà Nội						
Phần 1	Bình phun hóa chất						
1	Model: MR-8 Hãng sản xuất: Semco- Nhật Bản Cấu hình tiêu chuẩn của một bình phun hóa chất: - Vỏ bình chính: 01 cái - Ống phun (gồm vòi bằng kim loại; ống dẫn cao su hoặc nhựa tổng hợp PVC; tay khoá mở, đóng): 01 bộ - Dây đai mang bình: 01 cái - Joăng thay thế và cò lê tháo lắp: 01 bộ - Sách hướng dẫn sử dụng (tiếng Anh và tiếng Việt): 01 bộ Tiêu chuẩn kỹ thuật của bình phun hóa chất: - Bình phun: Phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật của WHO/CDS/NTD/WHOPES/GCDPP/2010.9; - Trọng lượng tịnh của bình (chưa có nước và hoá chất): Từ 5 kg đến 6kg; - Bình phun kín, chịu được áp lực làm việc từ 0 đến ≥ 500 kPa (5 bar). - Dạng bình phun: + Bơm tay, nén hơi trước; + Hình trụ, đeo vai; chiều cao bình khoảng: 500mm- 650mm; đường kính bình khoảng: 200mm. + Có 1 dây đeo bình: làm bằng vải dày, rộng 50 mm $\pm$ 2 mm; dây 3 mm $\pm$ 0,2 mm. Có khoá để điều chỉnh được độ dài của dây. - Vỏ bình phun: + Vỏ bình phun (thành bình) được cấu tạo bằng hợp kim hoặc inox hoặc thép không rỉ, chịu được áp lực tối đa ≥ 500 kPa (tương đương 5 bar); + Thành bình phun được dập nổi có các vạch chỉ mức nước 2 lít, 4 lít, 6 lít, 8 lít.. - Dung tích bình: $\geq 11,5$ lít. - Bơm nén khí: + Bơm nén khí được cấu tạo bằng hợp kim hoặc đồng hoặc thép không rỉ, có van chịu được áp lực nén tối đa ≥ 275 kPa (2,75 bar). + Tay bơm được cấu tạo bằng thép không rỉ, bằng đồng hoặc hợp kim và có khoá tay.	cái	Hộp/1 cái	Đài Loan	6.950.000	24	166.800.000

TT	Tên hàng hóa	ĐVT	Quy cách	Nước SX	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
	- Nắp bình phun: + Nắp bình phun nén khí cấu tạo bằng thép không rỉ, bằng đồng hoặc hợp kim; + Có dây bảo hiểm và van xả khí. - Đồng hồ đo áp lực: Có chia vạch từ 0 đến 700 kPa và van có van chịu được áp suất tối đa ≥ 500 kPa. - Ống phun (vòi dẫn): + Bao gồm vòi bằng kim loại; Ống cao su và tay khoá, mở, đóng vòi bơm. + Có thể xoay quanh 360 độ (chống xoắn dây) + Phần bằng kim loại: Cấu tạo bằng thép không rỉ, bằng đồng hoặc bằng hợp kim, kiểu thẳng, dài khoảng 50 cm có phần vặn ren. + Phần bằng ống cao su hoặc nhựa tổng hợp PVC: Dài khoảng từ 140cm đến 150cm, có phần vặn ren, chịu được áp lực phun. + Phần tay khoá, mở vòi: Bằng kim loại hoặc hợp kim hoặc thép không rỉ, có phần vặn ren và cao su hoặc nhựa tổng hợp bọc phần thân khoá; bên trong có lưới lọc. - Đầu vòi phun tồn lưu: + Đầu vòi tạo ra dạng phun phẳng, hình dải quạt tạo thành 1 góc 80 độ khi đủ áp lực phun và lưu lượng đồng đều và tự ngắt khi áp lực phun xuống thấp nhờ có van CF. + Vật liệu lỗ phun: Làm bằng gốm có độ bền cao và chịu được mài mòn + Lưu lượng phun: 750ml/phút với áp lực 2,75 bar, đạt tiêu chuẩn cỡ hạt phun khoảng 300-400 μm. + Có van điều áp để điều tiết lưu lượng phun đều từ đầu cho đến khi hết áp lực. - Bao bì, đóng gói: + Mỗi bình phun có 01 bao nilon bọc ngoài để bảo vệ trong khi vận chuyển. + Mỗi bình phun được đóng gói trong 01 hộp carton. Mặt ngoài hộp in tên hàng, quy cách, mẫu mã và nước sản xuất. - Phụ kiện: + Có phụ kiện kèm theo bình phun của nhà sx.						
II	Công ty Cổ phần TMDV& TBYT Hà Huy Địa chỉ : Số 30 Ngõ 260/6 Đội Cấn, P. Liễu Giai, Q. Ba Đình, Hà Nội						
Phần 2	Bẫy đèn bắt muỗi						
1	Model : 2506 Hãng sản xuất : B&G Curtis Dynafog Cấu hình tiêu chuẩn của bẫy đèn: - Đèn chính đồng bộ các phụ kiện: 01 chiếc. - Hộp đựng 4 pin tròng: 01 hộp	cái	Hộp/1 cái	Mỹ	7.450.000	26	193.700.000

TT	Tên hàng hóa	ĐVT	Quy cách	Nước SX	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
	- Lưới thu muỗi: 01 cái. - Hộp thu muỗi có nắp đậy khi tháo khỏi đèn: 01 cái - Bóng đèn sợi đốt dự phòng: 01bóng. - Bộ sách hướng dẫn sử dụng và hướng dẫn sửa chữa bằng tiếng Anh và Việt: 01 bộ Tiêu chuẩn kỹ thuật của bẫy đèn: - Bẫy đèn được thiết kế dạng treo được để bắt muỗi Anophen ban đêm bằng sức hút của ánh sáng đèn. - Đèn phát sáng đa sắc, chói chắn mưa nhẹ, chống ăn mòn. - Hộp đựng pin 4 D- nước kháng. - Chao đèn phẳng, phản chiếu ánh sáng đường kính: lớn hơn hoặc bằng 30cm ($\geq 30\text{cm}$). - Thân đèn đường kính $\leq 10\text{ cm}$, cao 15-20cm, cuối thân đèn có gờ để dễ dàng lắp đặt lưới thu muỗi. - Hộp thu muỗi có nắp đậy khi tháo khỏi đèn. - Số bóng đèn: Đèn sợi đốt số 44, 47 hoặc bóng LED UV (1W BA9S). - Có bộ cảm biến ánh sáng: Trời tối đèn tự sáng và trời sáng đèn tự tắt để tiết kiệm điện áp nhằm kéo dài thời gian cung cấp của pin. - Cánh quạt: 3 inch (7.6cm)/4 cánh. - Dòng điện: 300ma (bóng đèn sợi đốt) hoặc 150ma (bóng đèn LED UV). - Động cơ quay quạt là động cơ điện 1 chiều với tốc độ quay ≤ 2.500 vòng/phút. - Lưới thu muỗi có chất liệu bằng tuyền (polyester) có kích thước mắt lưới đảm bảo muỗi không chui lọt. - Nguồn điện sử dụng: 6 VDC (4- “D” di động hoặc pin viên pin volta x 1,5 V) hoặc ắc quy khô và ướt cho cả quạt và đèn sử dụng với thời gian ≥ 36 giờ. - Trọng lượng của bẫy và mạch điện $\leq 1\text{kg}$. - Kích thước vận chuyển: 15,5” (39.4cm) x 15.5” (39.4cm) x 6.6” (16.8cm).						
	Tổng cộng						360.500.000